

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 80/2022/HSST
Ngày: 22/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt.

2. Ông Huỳnh Thế Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Trí N, sinh năm 1995 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 01, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Trí D - sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thanh T - sinh năm 1974; vợ: Lê Thị Mỹ L - sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - Có mặt.

Người tham gia tố tụng:

Người chứng kiến: Anh Kơ Pa D, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Làng MN, xã IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Trí N là người có sử dụng ma túy. Qua quen biết ngoài xã hội, N có số điện thoại của người thanh niên tên K (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Tối ngày 01/01/2022, N đang chờ bốc hàng lên xe ở khu vực gần ngã ba đường TC và đường HS, thuộc xã IK, thành phố P. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho K, hỏi mua 01 gói ma túy loại Khay và 05 viên ma túy loại thuốc Lắc, K

đồng ý và hẹn N đến khu vực ngã ba đường TC và đường HS, xã IK, thành phố P để thực hiện việc mua, bán ma túy. Sau đó, N đi đến địa chỉ trên gặp K. Tại đây, K đã bán cho N 01 gói ma túy loại Khay và 05 viên ma túy loại thuốc Lắc với giá 2.750.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu trong áo khoác đang mặc, rồi đi bốc hàng. Đến khoảng 03 giờ ngày 02/01/2022, sau khi bốc hàng xong, N đi đến nhà nghỉ TH (Thuộc làng N, xã IK, thành phố P), để tìm thuê phòng ngủ và sử dụng ma túy. Khi N vừa đi đến trước nhà nghỉ TH thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong túi áo khoác N đang mặc, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén màu hồng (Được niêm phong theo quy định); 660.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Vivo, kèm thẻ sim.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2022, tại khu vực ngã ba đường TC và đường HS thuộc làng N, xã IK, thành phố P, bị cáo đã mua của đối tượng tên K (Không rõ nhân thân, lai lịch) 05 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 2,4178 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,7065 gam, với giá 2.750.000đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu trong túi áo khoác đang mặc, với mục đích để sử dụng. Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 02/01/2022, khi bị cáo đang đi trước khu vực nhà nghỉ TH thuộc Làng N, xã IK, thành phố P tìm phòng thuê để nghỉ và sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, 660.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo, kèm thẻ sim.

Tại Cáo trạng số 62/CTr-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Hồ Trí N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Hồ Trí N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 12/KLGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “05 viên nén màu hồng trong túi nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 2,4178 gam; chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng 0,7065 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 12/KLGĐ ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Anh Kơ Pa D (Lời khai tại hồ sơ): Anh chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 2,4178 gam MDMA và 0,7065 gam Ketamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Do đó, cần quyết định cho bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5]. Xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng nam tên K ở thành phố P mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Vivo là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công; số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số ghi số 12/PC09 ngày 11/01/2022 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, và 01 sim số không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy; số tiền 660.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hồ Trí N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điểm a và c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Hồ Trí N 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022.

4/ *Các vấn đề khác:*

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung công: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo (Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì công văn ghi số 12/PC09 ngày 11/01/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (Có các chữ ký Hoàng Việt, Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long) và 01 sim số;

+ Trả lại cho bị cáo 660.000đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Hồ Trí N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Tây Sơn, TP. P, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Thu Hương